

✦ Thông tin về TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT - HUNG

🕒 Trường công lập, thành lập năm 1977

🕒 Trường mang tên 2 quốc gia Việt Nam & Hungary

🕒 Trường trực thuộc Bộ Công Thương

* Mã trường xét tuyển: **VHD**

Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung với 14 ngành đào tạo HOT:

* 01 ngành đào tạo thạc sĩ 💎 8340101: Quản trị kinh doanh

* 13 ngành đào tạo đại học:

💎 [7510301: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử](#)

💎 [7510201: Công nghệ kỹ thuật cơ khí](#)

💎 [7510103: Công nghệ kỹ thuật xây dựng](#)

💎 [7510205: Công nghệ kỹ thuật ô tô](#)

💎 [7480201: Công nghệ thông tin](#)

💎 [7340101: Quản trị kinh doanh](#)

💎 [7340201: Tài chính - Ngân hàng](#)

💎 [7310101: Kinh tế](#)

💎 [7510302: Công nghệ kỹ thuật điện tử - Viễn thông](#)

💎 [7480101: Khoa học máy tính](#)

💎 [7340115: Marketing](#)

💎 7340205: Công nghệ tài chính



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT - HUNG (ĐẠI HỌC CÔNG LẬP TRỰC THUỘC BỘ CÔNG THƯƠNG)

- * **Cơ sở Thanh Xuân:** Tầng 6, HaNoi Center Point - số 27 Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- * **Cơ sở Sơn Tây:** Số 16, phố Hữu Nghị, phường Xuân Khanh, Sơn Tây, TP. Hà Nội
- * **Cơ sở Thạch Thất:** Khu Công nghiệp Bình Phú, Thạch Thất, TP. Hà Nội

☎ 024 666 2 8889

✉ dhcnviethung.viu@gmail.com

🌐 viu.edu.vn

Mã trường
VHD

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHOÁ 49

- Chỉ tiêu tuyển sinh :** 1.850 sinh viên.
- Đối tượng tuyển sinh :** Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương.
- Điều kiện xét tuyển :**
 - ▶ **Phương thức 100 :** Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025
 - ▶ **Phương thức 200 :** Xét tuyển dựa vào kết quả học tập cấp THPT (Học bạ)
 - ▶ **Phương thức ĐGNL :** Xét tuyển dựa vào kết quả thi đánh giá năng lực (ĐH Quốc Gia Hà Nội)
 - ▶ **Phương thức ĐGTD :** Xét tuyển dựa vào kết quả thi đánh giá tư duy (ĐH Bách khoa Hà Nội)
- Ngành đào tạo:** (tham khảo chương trình đào tạo tại tuyensinh.viu.edu.vn)



Facebook.com/dhcnvh



tuyensinh.viu.edu.vn



TT	Mã ngành	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Tổ hợp xét PT 100, 200	Chỉ tiêu
1	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử Chuyên ngành: <i>Hệ thống điện</i> <i>Công nghệ kỹ thuật điện tử</i> <i>Điện tử truyền thông</i> <i>Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa</i> <i>Kỹ thuật điện và công nghệ thông minh</i>	A00 A01 A03 A04 A07	200
2	7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông Chuyên ngành: <i>Hệ thống nhúng và IOT</i> <i>Công nghệ thiết kế vi mạch</i> <i>Kỹ thuật điện tử và tin học</i>	A08 A09 A10	50
3	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí Chuyên ngành: <i>Cơ điện tử</i> <i>Công nghệ chế tạo máy</i> <i>Thiết kế máy</i> <i>Chế tạo khuôn mẫu</i>	C01 C03 C04 C14 D01 D84	100
4	7510103	Công nghệ kỹ thuật xây dựng Chuyên ngành: <i>Xây dựng dân dụng và công nghiệp</i>		50
5	7510205	Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô Chuyên ngành: <i>Công nghệ kỹ thuật ô tô</i> <i>Công nghệ ô tô điện</i> <i>Công nghệ chăm sóc ô tô</i>		350
6	7480101	Khoa học máy tính Chuyên ngành: <i>Khoa học máy tính</i> <i>Trí tuệ nhân tạo và Khoa học dữ liệu</i>		50
7	7480201	Công nghệ thông tin Chuyên ngành: <i>Kỹ thuật phần mềm</i> <i>Thiết kế đồ họa số</i>		350
8	7340101	Quản trị kinh doanh Chuyên ngành: <i>Quản trị kinh doanh</i> <i>Quản trị nhân lực</i> <i>Quản trị văn phòng</i> <i>Quản trị khách sạn và du lịch</i>	A07 A08 A09	300
9	7340115	Marketing Chuyên ngành: <i>Marketing</i>	C00	50
10	7340205	Công nghệ tài chính Chuyên ngành: <i>Công nghệ tài chính</i>	C03 C04	50
11	7340201	Tài chính - Ngân hàng Chuyên ngành: <i>Tài chính - Ngân hàng</i> <i>Tài chính kế toán</i>	C14 C19 C20	125
12	7310101	Kinh tế Chuyên ngành: <i>Kinh tế kế toán</i> <i>Kinh tế thương mại</i> <i>Kinh tế quản lý</i> <i>Kinh tế quốc tế</i> <i>Kinh tế đầu tư</i>	D01 D10 D13 D14 D84	125
13	7310109	Kinh tế số Chuyên ngành: <i>Kinh tế số</i> <i>Logistics và quản lý chuỗi cung ứng</i>		50

A00: Toán, Vật lý, Hoá học
A01: Toán, Vật lý, Anh
A03: Toán, Vật lý, Lịch sử
A04: Toán, Vật lý, Địa lý
A07: Toán, Lịch sử, Địa lý

A08: Toán, Lịch sử, GDKTPL
A09: Toán, Địa lý, GDKTPL
A10: Toán, Vật lý, GDKTPL
C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý
C01: Toán, Vật lý, Ngữ văn

C03: Ngữ văn, Toán, Lịch sử
C04: Ngữ văn, Toán, Địa lý
C14: Ngữ văn, Toán, GDKTPL
C19: Ngữ văn, Lịch sử, GDKTPL
C20: Ngữ văn, Địa lý, GDKTPL

D01: Toán, Ngữ văn, Anh
D10: Toán, Tiếng Anh, Địa lý
D13: Ngữ văn, Địa lý, Anh
D14: Ngữ văn, Lịch sử, Anh
D84: Toán, Anh, GDKTPL

✧ THÔNG TIN XÉT TUYỂN:

- * Phương thức 100: dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT
- * Phương thức 200: dựa vào kết quả học tập cấp THPT (Học bạ)
- * Phương thức ĐGNL: dựa vào kết quả thi đánh giá năng lực (ĐH Quốc Gia Hà Nội)
- * Phương thức ĐGTD: dựa vào kết quả thi đánh giá tư duy (ĐH Bách khoa Hà Nội).

✧ ƯU ĐIỂM KHI XÉT TUYỂN HỌC BẠ TẠI VIU:

- 🕒 Rút ngắn thời gian chờ kết quả
- 🕒 Giảm áp lực từ kỳ thi tốt nghiệp THPT
- 🕒 Gia tăng cơ hội trúng tuyển ngay hôm nay



XÉT TUYỂN HỌC BẠ 2025

- ✓ Rút ngắn thời gian chờ kết quả
- ✓ Giảm áp lực từ kỳ thi tốt nghiệp THPT
- ✓ Gia tăng cơ hội trúng tuyển ngay hôm nay

ĐĂNG KÝ NGAY



0974 966 966

www.tuyensinh.viu.edu.vn



📄 Điều kiện xét tuyển: Tốt nghiệp THPT.

* Link khám phá VIU: <http://tuyensinh.viu.edu.vn/kham-pha-viu.html>

* Link đăng kí xét tuyển: <https://dkxettuyen.viu.edu.vn/>

📞 Để hiểu hơn về VIU em có thể liên hệ số Hotline:

* Tư vấn nhóm lĩnh vực kinh tế: 0984 239 125 (cô Quyên) - 0988 645 558 (cô Tâm)

* Tư vấn nhóm lĩnh vực kỹ thuật: 0984 430 936 (thầy Quân) - 0985 600 964 (thầy Thắng) - 0984 058 666 (thầy Nguyễn) - 0966 578 558 (thầy Dũng)



The backdrop features a large red circle with the VIU logo and the text "TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT - HUNG" and "2 HAPPY NEW YEAR". It also includes a golden dragon, a cartoon character holding a scroll, and a girl in traditional dress holding a lantern. The text "sáng tạo và sự phù hợp" is visible on the left.

VIU
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT - HUNG

2025

CƠ HỘI TUYỂN THĂNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Truy cập website
 tuyensinh.viu.edu.vn



“ĐÁ BAY” ÁP LỰC THI CỬ XÉT HỌC BẠ THPT

ĐĂNG KÝ NGAY

